BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

HỨA PHƯƠNG LINH

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH HƯU TRÍ Ở VIỆT NAM

Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế (Khoa học quản lý)
Mã số: 9310110

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI - 2026

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS.TS. Giang Thanh Long, Đại học Kinh tế Quốc dân

2. PGS.TS. Nguyễn Đăng Tuệ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Phản biện 1: PGS.TS. Đỗ Hoài Linh
Đại học Kinh tế Quốc dân

Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh
Học viện Ngân hàng

Luận án được bảo vệ trước
Hội đồng đánh giá luận án cấp đại học
vào ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia

- Thư viện Đại học Kinh tế Quốc dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Dân số thế giới có xu hướng già hóa nhanh chóng do sự gia tăng tuổi thọ và tỷ lệ sinh thấp. Việt Nam cùng chung xu hướng già hóa dân số này và được xếp là 1 trong 10 nước có tốc độ già hóa nhanh nhất thế giới. Tính đến hết năm 2017, cả nước có 11 triệu người cao tuổi, chiếm khoảng 11,95% dân số, trong đó có khoảng gần 2 triệu người từ 80 tuổi trở lên. Việt Nam được dự báo sẽ bước vào thời kỳ dân số già vào năm 2035, khi tỉ lệ này tăng lên tới 20% với khoảng 21 triệu người cao tuổi. Đến năm 2038 nhóm cao tuổi ở Việt Nam sẽ chiếm 20% tổng dân số. Đến năm 2049, tỉ lệ người cao tuổi sẽ chiếm khoảng 25% dân số, tức là cứ 4 người dân có một người cao tuổi (Số liệu dựa trên ước tính cho năm 2019 của Ban Các vấn đề kinh tế và xã hội của Liên Hợp Quốc (2017). Dân số già hóa trong khi sự tăng trưởng dân số trong độ tuổi lao động giảm dần khiến tỷ lệ phụ thuộc tài chính của người già được dự kiến tăng cao hơn rất nhiều trong tương lai. Trong bối cảnh đó, việc chuẩn bị tài chính cho giai đoạn hưu trí không chỉ là vấn đề của từng cá nhân, mà còn là vấn đề có ý nghĩa kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước. Nếu người lao động không có sự chuẩn bị đầy đủ cho tuổi già, áp lực sẽ gia tăng lên hệ thống an sinh xã hội, ngân sách nhà nước, gia đình và thị trường lao động.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã định hướng phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, trong đó bảo hiểm xã hội, hưu trí bổ sung, tiết kiệm cá nhân, hỗ trợ gia đình và các sản phẩm tài chính tư nhân có thể cùng tham gia bảo đảm thu nhập cho người dân khi về già. Tuy nhiên, trên thực tế, mức độ chủ động lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động còn hạn chế. Nhiều người chưa tính toán đầy đủ nhu cầu chi tiêu khi nghỉ hưu, chưa có kế hoạch tiết kiệm dài hạn, chưa hiểu

rõ quyền lợi hưu trí của bản thân, hoặc còn phụ thuộc vào gia đình và hệ thống an sinh xã hội. Theo Báo cáo mức độ sẵn sàng cho cuộc sống độc lập khi về già do Prudential và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện năm 2021, một tỷ lệ lớn người được hỏi có mong muốn độc lập khi về già. Tuy nhiên, để đạt được cuộc sống như mong muốn đó thì tỷ lệ có lên kế hoạch lại chưa cao, chỉ có 28,38%. Điều này cho thấy cần có các nghiên cứu làm rõ những nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí để từ đó đề xuất các chính sách và giải pháp quản lý phù hợp.

Dưới góc độ quản lý kinh tế, lập kế hoạch tài chính hưu trí không được xem xét đơn thuần như một quyết định tài chính cá nhân, mà là kết quả của sự tương tác giữa năng lực tài chính của người lao động, điều kiện việc làm, niềm tin vào hệ thống an sinh xã hội, khả năng tiếp cận thông tin, thiết kế chính sách và môi trường thể chế. Vì vậy, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí có ý nghĩa quan trọng đối với việc thiết kế chính sách giáo dục tài chính, cải thiện truyền thông về bảo hiểm xã hội, phát triển các công cụ hỗ trợ ra quyết định, cũng như xây dựng các chương trình can thiệp phù hợp với từng nhóm lao động.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí ở Việt Nam là thực sự quan trọng và cấp thiết..

2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu:

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là xác định và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động tại Việt Nam, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách và hàm ý quản lý nhằm nâng cao mức độ chủ động chuẩn bị tài chính cho giai đoạn hưu trí. Để

đạt được mục đích này, luận án kết hợp phân tích dữ liệu khảo sát quốc gia với nghiên cứu định tính và khảo sát định lượng đối với một nhóm lao động cụ thể trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Cách tiếp cận này cho phép luận án vừa nhận diện bối cảnh chung của Việt Nam, vừa kiểm định sâu hơn các cơ chế tác động của các yếu tố cá nhân, xã hội và thể chế đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

Thứ nhất, xác định khung lý thuyết tích hợp và nhận diện các nhóm nhân tố tác động đến lập kế hoạch tài chính hưu trí, trọng tâm vào mối quan hệ giữa kiến thức tài chính, hành vi, thái độ, định hướng tương lai, niềm tin thể chế và hỗ trợ xã hội.

Thứ hai, phân tích bối cảnh chung về lập kế hoạch tài chính hưu trí ở Việt Nam thông qua dữ liệu khảo sát quốc gia về hiểu biết tài chính, qua đó nhận diện các yếu tố kinh tế - xã hội và hành vi tài chính có liên quan đến sự chuẩn bị cho hưu trí của người trưởng thành Việt Nam.

Thứ ba, khám phá nhận thức, thái độ, động cơ và rào cản trong lập kế hoạch tài chính hưu trí thông qua một nhóm lao động cụ thể trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nhằm làm rõ hơn các yếu tố nghề nghiệp, giới, gia đình và thể chế có thể ảnh hưởng đến quá trình chuẩn bị tài chính cho tuổi già.

Thứ tư, xây dựng và kiểm định mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí trên cơ sở dữ liệu khảo sát định lượng đối với nhóm lao động được lựa chọn, trong đó xem xét mối quan hệ giữa kiến thức tài chính, thái độ tài chính, hành vi tài chính, sự rõ ràng về mục tiêu nghỉ hưu, niềm tin thể chế, hỗ trợ xã hội và cảm nhận về mức độ chuẩn bị tài chính cho hưu trí.

Thứ năm, đề xuất các khuyến nghị chính sách và hàm ý quản lý nhằm thúc đẩy lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động tại Việt Nam, đặc biệt là các nhóm lao động có thu nhập trung bình, chịu ràng buộc nghề nghiệp và có nguy cơ chuẩn bị chưa đầy đủ cho giai đoạn hưu trí.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Thực trạng lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động Việt Nam, xem xét từ dữ liệu khảo sát quốc gia, được thể hiện như thế nào và chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố kinh tế - xã hội nào?
2. Người lao động trong nhóm khảo sát chuyên sâu nhận thức như thế nào về lập kế hoạch tài chính hưu trí và đang gặp những rào cản gì trong quá trình chuẩn bị tài chính cho giai đoạn nghỉ hưu?
3. Các yếu tố như kiến thức tài chính, thái độ tài chính, hành vi tài chính, định hướng tương lai, sự rõ ràng về mục tiêu nghỉ hưu, niềm tin thể chế và hỗ trợ xã hội ảnh hưởng như thế nào đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động trong mẫu nghiên cứu?
4. Hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí có mối quan hệ như thế nào với cảm nhận về mức độ chuẩn bị đầy đủ tài chính cho giai đoạn hưu trí?
5. Từ các kết quả nghiên cứu, cần đề xuất những chính sách và giải pháp quản lý nào nhằm nâng cao mức độ chủ động lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động tại Việt Nam?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động tại Việt Nam, được xem xét dưới góc độ các nhân tố ảnh hưởng (kiến thức tài chính, thái độ, hành vi, niềm tin xã hội, yếu tố nhân khẩu học và bối cảnh thể chế).

Trong luận án này, lập kế hoạch tài chính hưu trí được hiểu là quá trình cá nhân chủ động chuẩn bị các nguồn lực tài chính cho giai đoạn sau khi rời khỏi thị trường lao động, bao gồm nhận thức về nhu cầu tài chính khi nghỉ hưu, xác định mục tiêu hưu trí, tiết kiệm, đầu tư, tham gia bảo hiểm xã hội hoặc các hình thức bảo đảm thu nhập khác, cũng như theo dõi và điều chỉnh kế hoạch tài chính dài hạn.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của luận án bao gồm ba nhóm tương ứng với ba giai đoạn nghiên cứu:

Thứ nhất, người trưởng thành Việt Nam trong bộ dữ liệu khảo sát quốc gia về hiểu biết tài chính, được sử dụng để phân tích bối cảnh chung và các xu hướng về hành vi chuẩn bị tài chính cho hưu trí.

Thứ hai, nhóm lao động nữ trong lĩnh vực giáo dục mầm non tham gia phỏng vấn sâu, được sử dụng để khám phá nhận thức, thái độ, trải nghiệm và rào cản trong lập kế hoạch tài chính hưu trí.

Thứ ba, nhóm lao động trong lĩnh vực giáo dục mầm non tham gia khảo sát định lượng, được sử dụng để kiểm định mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí.

4.3. Phạm vi nội dung

Luận án tập trung nghiên cứu các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí, bao gồm:

Thứ nhất, nhóm yếu tố cá nhân, gồm kiến thức tài chính, thái độ tài chính, hành vi tài chính, định hướng tương lai và sự rõ ràng về mục tiêu nghỉ hưu.

Thứ hai, nhóm yếu tố xã hội và thể chế, gồm niềm tin vào hệ thống hưu trí, sự hỗ trợ từ gia đình, đồng nghiệp hoặc nhóm xã hội, và cảm nhận về mức độ minh bạch, đáng tin cậy của các chính sách liên quan đến hưu trí.

Thứ ba, nhóm yếu tố nhân khẩu học và nghề nghiệp, gồm giới tính, độ tuổi, thu nhập, khu vực sinh sống, loại hình việc làm, điều kiện lao động và một số đặc điểm nghề nghiệp có liên quan đến khả năng chuẩn bị tài chính dài hạn.

Trọng tâm của luận án là nhận diện các cơ chế ảnh hưởng đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí và đề xuất hàm ý chính sách, quản lý phù hợp.

4.4. Phạm vi không gian

Nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam.

Đối với phân tích định lượng từ dữ liệu thứ cấp, luận án sử dụng bộ dữ liệu khảo sát quốc gia về hiểu biết tài chính để phản ánh bối cảnh chung của người trưởng thành Việt Nam.

Đối với nghiên cứu định tính, luận án thu thập dữ liệu từ một nhóm lao động nữ trong lĩnh vực giáo dục mầm non tại một số địa phương, bao gồm Hà Nội, Huế, Nha Trang và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với nghiên cứu định lượng kiểm định mô hình, luận án sử dụng dữ liệu khảo sát từ nhóm lao động trong lĩnh vực giáo dục mầm non tại nhiều địa phương, bao gồm cả khu vực công lập và tư thục.

4.5. Phạm vi thời gian

Luận án sử dụng các nguồn dữ liệu trong ba giai đoạn chính.

Giai đoạn thứ nhất sử dụng dữ liệu thứ cấp từ khảo sát quốc gia về hiểu biết tài chính năm 2017 do ADBI thực hiện nhằm phân tích bối cảnh chung về lập kế hoạch tài chính hưu trí tại Việt Nam.

Giai đoạn thứ hai thu thập dữ liệu định tính trong giai đoạn 2021–2022 thông qua phỏng vấn sâu một nhóm lao động nữ trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nhằm khám phá nhận thức, thái độ và rào cản trong lập kế hoạch tài chính hưu trí.

Giai đoạn thứ ba sử dụng dữ liệu khảo sát định lượng thu thập năm 2022 để kiểm định mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí bằng mô hình phương trình cấu trúc.

5. Cách tiếp cận nghiên cứu dưới góc độ quản lý kinh tế

Luận án tiếp cận lập kế hoạch tài chính hưu trí dưới góc độ quản lý kinh tế. Theo đó, hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí của cá nhân không chỉ phụ thuộc vào thu nhập hay kiến thức tài chính riêng lẻ, mà còn chịu ảnh hưởng bởi môi trường chính sách, thiết kế thể chế, khả năng tiếp cận thông tin, niềm tin vào hệ thống hưu trí, điều kiện việc làm và các cơ chế khuyến khích hành vi.

Với cách tiếp cận này, luận án hướng tới nhận diện những yếu tố có thể can thiệp thông qua chính sách công và hoạt động quản lý, chẳng hạn như giáo dục tài chính, truyền thông chính sách, minh bạch hóa thông tin bảo hiểm xã hội, phát triển công cụ hỗ trợ lập kế hoạch hưu trí, thiết kế các chương trình tiết kiệm hoặc hưu trí bổ sung phù hợp, và xây dựng chính sách nhạy cảm giới đối với các nhóm lao động có nguy cơ chuẩn bị chưa đầy đủ cho tuổi già.

Trong khuôn khổ thực nghiệm của luận án, một nhóm lao động trong lĩnh vực giáo dục mầm non được lựa chọn để phân tích sâu hơn mối quan hệ giữa đặc điểm nghề nghiệp, điều kiện thu nhập, sự ổn định việc làm, nghĩa vụ chăm sóc gia đình, niềm tin vào hệ thống an sinh xã hội và khả năng chủ động chuẩn bị tài chính cho tuổi già. Việc lựa chọn nhóm khảo sát này giúp luận án kiểm định cụ thể hơn các cơ chế lý thuyết trong một bối cảnh nghề nghiệp có đặc điểm tương đối rõ, từ đó rút ra các hàm ý quản lý có thể tham khảo cho các nhóm lao động có đặc điểm tương đồng.

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH HƯU TRÍ

Chương 1 bao gồm 5 mục và tiểu kết:

1.1. Bối cảnh nghiên cứu về lập kế hoạch tài chính hưu trí

1.2. Các hướng tiếp cận nghiên cứu về lập kế hoạch tài chính hưu trí

1.3. Các nhân tố cá nhân ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí

1.4. Các yếu tố xã hội, thể chế và đặc điểm nhóm lao động trong lập kế hoạch tài chính hưu trí

Lập kế hoạch tài chính hưu trí không chỉ là quyết định cá nhân mà còn chịu tác động từ ba nhóm yếu tố: xã hội, thể chế và đặc điểm lao động. Thứ nhất, yếu tố xã hội từ gia đình và mạng lưới quan hệ giúp định hình thói quen tài chính và làm rõ các mục tiêu hưu trí. Đồng thời, sự hỗ trợ của công cụ số và các nguồn thông tin minh bạch cũng thúc đẩy cá nhân chủ động chuẩn bị. Thứ hai, yếu tố thể chế như niềm tin vào hệ thống hưu trí và khả năng tiếp cận tài chính toàn diện đóng vai trò nền tảng, giúp người lao động an tâm tiết kiệm dài hạn. Thứ ba, đặc điểm lao động và rào cản giới tạo ra nhiều bất lợi. Phụ nữ đối mặt rủi ro cao hơn do thu nhập thấp, gián đoạn sự nghiệp vì trách nhiệm chăm sóc gia đình và sự phụ thuộc, khiến việc tích lũy hưu trí bị hạn chế.

1.5. Khoảng trống nghiên cứu

Chương 1 đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến lập kế hoạch tài chính hưu trí theo các vấn đề nghiên cứu chủ yếu. Các nội dung được tổng hợp bao gồm bối cảnh già hóa dân số và cải cách hệ thống hưu trí, các nhân tố cá nhân ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài

chính hưu trí, các yếu tố xã hội - thể chế, đặc điểm nhóm lao động và các hướng tiếp cận nghiên cứu chính.

Tổng quan cho thấy lập kế hoạch tài chính hưu trí là một quá trình đa chiều, chịu ảnh hưởng đồng thời bởi kiến thức tài chính, hành vi tài chính, thái độ tài chính, định hướng tương lai, hỗ trợ xã hội, niềm tin thể chế và bối cảnh nghề nghiệp. Các nghiên cứu quốc tế đã cung cấp nhiều bằng chứng về vai trò của các yếu tố này, trong khi các nghiên cứu tại Việt Nam vẫn còn hạn chế và chủ yếu tập trung vào hệ thống bảo hiểm xã hội, đời sống người cao tuổi hoặc hiểu biết tài chính nói chung.

Từ tổng quan nghiên cứu, chương này xác định một số khoảng trống chủ yếu, bao gồm khoảng trống về khung phân tích tích hợp, khoảng trống thực nghiệm tại Việt Nam, khoảng trống về phân tích nhóm lao động cụ thể và khoảng trống chính sách trong việc thúc đẩy hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động. Đây là cơ sở để luận án xây dựng mô hình nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu và đề xuất các hàm ý quản lý trong các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2 CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU

Chương 2 gồm 3 mục và tiểu kết:

2.1.Khái niệm, tác động và vai trò của lập kế hoạch tài chính hưu trí

2.2. Các lý thuyết nền tảng

2.3. Mô hình nghiên cứu và giả thuyết

Chương 2 của luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý thuyết nền tảng cho việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch tài chính hưu trí, đồng thời xây dựng mô hình nghiên cứu và giả thuyết phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Trước hết, chương trình bày khái niệm, tác động và vai trò của lập kế hoạch tài chính hưu trí, qua đó làm rõ đây không chỉ là một hành vi tài chính đơn lẻ mà là một quá trình mang tính chiến lược, bao gồm nhận thức, đặt mục tiêu và thực hiện các hành động cụ thể hướng đến an toàn tài chính trong giai đoạn nghỉ hưu. Trên cơ sở đó, chương đã tổng hợp và phân tích các nhóm lý thuyết nền tảng có liên quan, phản ánh cách tiếp cận đa chiều giữa kinh tế học, tâm lý học và khoa học quản lý.

Phần cuối của chương xây dựng mô hình nghiên cứu và giả thuyết của từng nghiên cứu thành phần, thể hiện rõ định hướng logic và sự liên kết chặt chẽ giữa ba giai đoạn. Nghiên cứu kinh tế lượng xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi lập kế hoạch hưu trí ở cấp độ quốc gia; nghiên cứu định tính khám phá cơ chế, cảm xúc và rào cản xã hội – giới tác động đến quá trình lập kế hoạch của giáo viên mầm non; và nghiên cứu mô hình phương trình cấu trúc kiểm định các mối quan hệ nhân quả giữa các biến tiềm ẩn trong khung lý thuyết tích hợp.

CHƯƠNG 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ SỐ LIỆU

Chương 3 gồm 4 mục và tiểu kết:

3.1. Bối cảnh nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu tổng thể

3.2. Phương pháp nghiên cứu sử dụng mô hình kinh tế lượng

3.3. Phương pháp nghiên cứu liên quan đến nghiên cứu định tính

3.4. Phương pháp nghiên cứu liên quan đến nghiên cứu định lượng – mô hình phương trình cấu trúc

Chương 3 của luận án trình bày chi tiết phương pháp nghiên cứu và nguồn số liệu được sử dụng cho ba giai đoạn nghiên cứu thành phần, phản ánh cách tiếp cận đa phương pháp (mixed-method) nhằm đảm bảo tính toàn diện, độ tin cậy và giá trị ngoại suy của kết quả.

Phần đầu của chương giới thiệu phương pháp nghiên cứu kinh tế lượng, được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng hưu trí của người dân Việt Nam dựa trên bộ dữ liệu khảo sát hiểu biết tài chính quốc gia năm 2017. Nghiên cứu này sử dụng các biến số phản ánh hành vi, thái độ, và nhân khẩu học, được phân tích thông qua mô hình hồi quy đa biến và mô hình tương tác để khám phá mức độ và hướng tác động của các yếu tố. Phương pháp này cung cấp bằng chứng định lượng đầu tiên cho việc nhận diện những nhân tố có ảnh hưởng rõ rệt nhất đến lập kế hoạch tài chính hưu trí trong bối cảnh Việt Nam.

Phần tiếp theo trình bày phương pháp nghiên cứu định tính, tập trung vào việc khám phá cơ chế nhận thức, cảm xúc và rào cản xã hội – giới của nhóm giáo viên mầm non trong quá trình lập kế hoạch tài chính hưu trí. Nghiên cứu này sử dụng phỏng vấn sâu bán cấu trúc và phân tích chủ đề nhằm nhận diện các mẫu hành vi, thái độ và trải nghiệm thực tế của người tham gia. Cách tiếp cận này giúp bổ sung chiều sâu

cho kết quả kinh tế lượng, đồng thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn như niềm tin thể chế, vai trò giới và định hướng tương lai. Những biến này sẽ được phát triển tạo thành cấu trúc trong mô hình nghiên cứu định lượng tiếp theo.

Phần cuối của chương trình bày phương pháp nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM). Nghiên cứu này được xây dựng dựa trên kết quả hai giai đoạn trước, nhằm kiểm định mức độ và hướng tác động của các nhân tố nhận thức, tâm lý, và thể chế đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí và mức sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu. Phần này trình bày chi tiết quy trình thiết kế thang đo, kiểm định độ tin cậy, độ giá trị của các biến tiềm ẩn, và phương pháp ước lượng mô hình. Việc sử dụng SEM cho phép kiểm định đồng thời nhiều mối quan hệ nhân quả, qua đó xác lập mô hình lý thuyết tích hợp.

CHƯƠNG 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chương 4 gồm 4 mục và tiểu kết:

4.1.Kết quả nghiên cứu kinh tế lượng

4.2.Kết quả nghiên cứu định tính

4.3.Kết quả nghiên cứu theo mô hình phương trình cấu trúc

4.4. Thảo luận về kết quả nghiên cứu

Chương 4 trình bày toàn bộ kết quả của ba nghiên cứu thành phần (nghiên cứu kinh tế lượng, nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình phương trình cấu trúc) theo một tiến trình logic từ nhận diện yếu tố, khám phá cơ chế đến kiểm định mô hình lý thuyết tích hợp.

Trước hết, phần kết quả nghiên cứu kinh tế lượng sử dụng dữ liệu khảo sát đại diện toàn quốc nhằm xác định các yếu tố có ảnh hưởng đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí, số lượng nguồn thu nhập khi nghỉ hưu, khả năng không có nguồn thu nhập và mức độ tự tin về hưu trí. Các mô hình hồi quy được kiểm định qua nhiều bước – từ mô hình cơ sở chỉ gồm biến nhân khẩu học, đến mô hình đầy đủ có thêm yếu tố thái độ và hành vi tài chính. Kết quả cho thấy các hành vi tài chính chủ động (tiết kiệm, lập ngân sách, thanh toán đúng hạn) là những yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất đối với sự chuẩn bị hưu trí, trong khi khu vực nông thôn và nhóm lao động phi chính thức thể hiện mức độ sẵn sàng thấp hơn rõ rệt. Kết quả này cung cấp nền tảng định lượng đầu tiên cho việc hiểu rõ cấu trúc hành vi tài chính và sự khác biệt nhóm trong quá trình chuẩn bị cho tuổi hưu.

Phần kết quả nghiên cứu định tính tập trung khám phá chiều sâu nhận thức, cảm xúc và rào cản xã hội – giới trong quá trình lập kế hoạch của giáo viên mầm non Việt Nam. Thông qua phỏng vấn sâu, nghiên

cứu đã nhận diện các chủ đề quan trọng như ý thức trách nhiệm cá nhân đối với hưu trí, hạn chế trong tiếp cận thông tin, các giả định thiếu thực tế khi lập kế hoạch, tác động của sự kiện đời sống, và thứ tự ưu tiên giữa nhu cầu cá nhân và gia đình. Kết quả chỉ ra rằng niềm tin thể chế, kiến thức tài chính và định hướng tương lai là những nhân tố trung tâm hình thành động lực lập kế hoạch, trong khi rào cản giới và gián đoạn nghề nghiệp làm suy giảm khả năng thực hiện kế hoạch. Phát hiện này giúp mở rộng khung lý thuyết và cung cấp các biến tiềm ẩn phục vụ mô hình kiểm định ở giai đoạn sau.

Phần kết quả nghiên cứu mô hình phương trình cấu trúc (SEM) kiểm định mối quan hệ giữa các nhân tố nhận thức, tâm lý, xã hội – thể chế với hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí và mức độ sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu. Mô hình đo lường cho thấy độ tin cậy và giá trị hội tụ cao; mô hình cấu trúc đạt mức độ phù hợp tốt. Kết quả khẳng định kiến thức tài chính và niềm tin thể chế là hai yếu tố có tác động trực tiếp mạnh nhất đến hành vi lập kế hoạch, trong khi định hướng tương lai và độ rõ mục tiêu tài chính đóng vai trò trung gian quan trọng giúp chuyển hóa nhận thức thành hành động. Hành vi lập kế hoạch, đến lượt nó, là yếu tố trung tâm quyết định cảm nhận sẵn sàng tài chính của cá nhân.

Cuối cùng, phần tổng hợp kết quả từ ba nghiên cứu cho thấy sự thống nhất và tương hỗ giữa các cách tiếp cận. Nghiên cứu kinh tế lượng cung cấp bằng chứng rộng về các yếu tố ảnh hưởng; nghiên cứu định tính lý giải cơ chế nhận thức – xã hội – giới của các yếu tố đó; và nghiên cứu mô hình phương trình cấu trúc xác định mức độ và hướng tác động trong một mô hình lý thuyết hoàn chỉnh. Chuỗi kết quả này không chỉ củng cố cơ sở lý thuyết về hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí mà còn tạo nền tảng thực chứng vững chắc cho việc đề xuất các khuyến nghị chính sách ở chương 5, nhằm tăng cường hoạt động lập kế hoạch và nâng cao mức độ sẵn sàng tài chính cho người lao động Việt Nam.

CHƯƠNG 5 KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Chương 5 gồm có 5 mục và tiểu kết:

5.1. Mục tiêu, cơ sở và định hướng đề xuất kiến nghị chính sách

5.2. Nhóm chính sách hướng tới minh bạch và củng cố niềm tin thể chế

5.3.Nhóm chính sách mặc định hoá hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí

5.4. Nhóm chính sách bình đẳng giới và tín dụng chăm sóc

5.5. Nhóm chính sách về Giáo dục tài chính và công cụ hỗ trợ lập kế hoạch tài chính hưu trí

5.6. Nhóm giải pháp về phát triển hệ sinh thái hỗ trợ lập kế hoạch tài chính hưu trí

5.7. Hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo

Chương 5 của luận án tập trung trình bày các kiến nghị chính sách nhằm tăng cường hoạt động lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động Việt Nam, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu được tổng hợp từ ba giai đoạn trước. Phần đầu của chương làm rõ mục tiêu, cơ sở và định hướng xây dựng chính sách, trong đó nhấn mạnh ba trụ cột cốt lõi: (1) nâng cao kiến thức và năng lực tài chính của người dân; (2) củng cố niềm tin thể chế và tăng tính minh bạch của hệ thống bảo hiểm xã hội; và (3) thiết kế các cơ chế hành vi và môi trường chính sách khuyến khích người lao động chủ động lập kế hoạch hưu trí. Mục tiêu cuối cùng là biến hành vi lập kế hoạch thành một thói quen phổ biến và bền vững, từ đó góp phần nâng cao mức độ sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu.

Phần tiếp theo trình bày năm nhóm chính sách cụ thể được xây dựng trên khung logic này. Thứ nhất là nhóm chính sách về minh bạch

và niềm tin thể chế, tập trung vào việc cung cấp thông tin rõ ràng, dễ hiểu và kịp thời cho người dân thông qua bảng kê quyền lợi hưu trí cá nhân hằng năm, thiết lập chuẩn dịch vụ công và cơ chế công khai tiến độ xử lý hồ sơ, cũng như liên thông hệ thống bảo hiểm xã hội giữa khu vực công và tư để đảm bảo tính liên tục trong đóng góp.

Thứ hai là nhóm chính sách về mặc định hóa hành vi lập kế hoạch, hướng tới việc chuyển ý định thành hành động thực tế thông qua cơ chế tự động ghi danh vào quỹ hưu trí tự nguyện và phát triển các tài khoản vi hưu trí có đối ứng dành cho lao động phi chính thức. Nhóm này giúp hình thành thói quen tiết kiệm dài hạn, đồng thời mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống hưu trí.

Thứ ba là nhóm chính sách bình đẳng giới và tín dụng chăm sóc, được xây dựng nhằm hỗ trợ phụ nữ – nhóm dễ bị gián đoạn nghề nghiệp do nghĩa vụ gia đình – duy trì kế hoạch hưu trí thông qua chính sách đóng bù linh hoạt và tín dụng chăm sóc, kết hợp với việc thiết lập mạng lưới cố vấn ngang hàng và truyền thông nhạy cảm giới. Những chính sách này góp phần thu hẹp khoảng cách giới trong tiếp cận và tham gia hệ thống hưu trí.

Thứ tư là nhóm chính sách về giáo dục tài chính và công cụ hỗ trợ lập kế hoạch, tập trung vào việc tích hợp đào tạo ngắn gọn, thực hành lập kế hoạch trong các chương trình phát triển nghề nghiệp, và phát triển ứng dụng di động hỗ trợ người lao động theo dõi, tính toán, và điều chỉnh kế hoạch tài chính của mình một cách chủ động.

Cuối cùng, nhóm chính sách về hệ sinh thái sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng đề xuất thiết lập chuẩn sản phẩm hưu trí chi phí thấp, minh bạch và dễ tiếp cận, đồng thời áp dụng cơ chế công bố xung đột lợi ích trong tư vấn tài chính để bảo vệ người dân khỏi tình trạng tư vấn sai lệch.

Tổng thể, chương 5 đã cụ thể hóa các phát hiện lý thuyết và thực chứng của luận án thành hệ thống chính sách khả thi, có khả năng áp dụng trong thực tiễn quản lý. Các đề xuất này không chỉ nhằm thúc đẩy hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí mà còn hướng đến mục tiêu lâu dài là nâng cao mức độ sẵn sàng tài chính của người lao động Việt Nam trong một hệ thống hưu trí bền vững, công bằng và phù hợp với đặc thù giới, nghề nghiệp và khu vực lao động.

KẾT LUẬN

Luận án "Các nhân tố ảnh hưởng tới lập kế hoạch tài chính hưu trí ở Việt Nam" được thực hiện với mục tiêu khám phá, lý giải và kiểm định những yếu tố quyết định hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động Việt Nam, từ đó đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm thúc đẩy hành vi lập kế hoạch và nâng cao mức độ sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu. Thông qua chuỗi ba nghiên cứu liên kết – kinh tế lượng, định tính và mô hình phương trình cấu trúc – luận án đã tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, kết hợp giữa chiều rộng của dữ liệu định lượng và chiều sâu của bằng chứng định tính, đảm bảo tính chặt chẽ khoa học và giá trị ứng dụng thực tiễn.

Thứ nhất, về tổng quan nghiên cứu và khoảng trống khoa học, Chương 1 đã hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về lập kế hoạch tài chính hưu trí, làm rõ ba hướng tiếp cận chính gồm kinh tế học hành vi, tâm lý học xã hội và phân tích chính sách an sinh. Kết quả tổng quan cho thấy tại Việt Nam, các nghiên cứu còn thiếu sự kết nối giữa hành vi tài chính cá nhân, niềm tin thể chế và yếu tố giới trong một khung phân tích thống nhất. Đặc biệt, chưa có công trình nào xem xét một cách chuyên sâu nhóm nghề nghiệp đặc thù như giáo viên mầm non – nhóm lao động có thu nhập ổn định nhưng chịu nhiều ràng buộc xã hội và gián đoạn nghề nghiệp. Luận án đã xác định khoảng trống này và hướng tới việc tích hợp các cách tiếp cận đa ngành để giải quyết.

Thứ hai, về cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu, Chương 2 đã xây dựng nền tảng lý thuyết toàn diện cho đề tài thông qua việc tổng hợp mười lý thuyết kinh tế, tâm lý và xã hội học liên quan đến hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí. Từ đó, luận án đề xuất mô hình khái niệm tích hợp gồm năm nhóm nhân tố: nhận thức và năng lực cá nhân, tâm lý và hành vi định hướng tương lai, yếu tố thể chế – xã hội, hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí và mức độ sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu.

Mô hình giả định rằng kiến thức tài chính và niềm tin thể chế có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi lập kế hoạch, trong khi các yếu tố tâm lý đóng vai trò trung gian giúp chuyển hóa nhận thức thành hành động, còn hành vi lập kế hoạch là cầu nối dẫn đến mức độ sẵn sàng tài chính. Cấu trúc lý thuyết này tạo nền tảng cho việc triển khai các phương pháp nghiên cứu ở chương tiếp theo.

Thứ ba, về phương pháp nghiên cứu, Chương 3 trình bày cách tiếp cận ba giai đoạn: (1) nghiên cứu kinh tế lượng sử dụng dữ liệu khảo sát đại diện toàn quốc năm 2017 để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến lập kế hoạch và sẵn sàng hưu trí; (2) nghiên cứu định tính với giáo viên mầm non nhằm khám phá cơ chế tâm lý – xã hội và rào cản giới trong quá trình lập kế hoạch; và (3) nghiên cứu định lượng sử dụng mô hình phương trình cấu trúc để kiểm định mức độ và hướng tác động giữa các biến tiềm ẩn trong mô hình lý thuyết tích hợp. Cách tiếp cận này đảm bảo tính chặt chẽ, liên kết logic giữa các giai đoạn, đồng thời gia tăng giá trị khái quát và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Thứ tư, về kết quả nghiên cứu, Chương 4 tổng hợp toàn diện các phát hiện từ ba nghiên cứu thành phần. Nghiên cứu kinh tế lượng cho thấy hành vi tài chính chủ động là yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất đối với sự chuẩn bị hưu trí, trong khi nhóm lao động nông thôn và khu vực phi chính thức thể hiện mức sẵn sàng thấp hơn. Nghiên cứu định tính phát hiện rằng niềm tin thể chế, kiến thức tài chính, định hướng tương lai và rào cản giới là những nhân tố then chốt quyết định động lực lập kế hoạch, đồng thời chỉ ra sự phụ thuộc giới tính trong các quyết định tài chính dài hạn. Nghiên cứu mô hình phương trình cấu trúc kiểm định thành công mô hình lý thuyết tích hợp, khẳng định kiến thức tài chính và niềm tin thể chế là hai yếu tố trung tâm ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi lập kế hoạch, trong khi định hướng tương lai và độ rõ mục tiêu đóng vai trò trung gian quan trọng. Hành vi lập kế hoạch, đến lượt nó, là yếu tố quyết định cảm nhận sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu.

Thứ năm, về đóng góp chính sách và thực tiễn, Chương 5 đã chuyển hóa các phát hiện lý thuyết và thực chứng thành năm nhóm kiến nghị chính sách có tính khả thi cao: (1) tăng cường minh bạch và củng cố niềm tin thể chế; (2) mặc định hóa hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí; (3) thúc đẩy bình đẳng giới và hỗ trợ người lao động có gián đoạn nghề nghiệp; (4) đẩy mạnh giáo dục tài chính và công cụ hỗ trợ lập kế hoạch; và (5) phát triển hệ sinh thái sản phẩm tài chính minh bạch, chi phí thấp và bảo vệ người tiêu dùng. Các nhóm chính sách này được thiết kế theo logic "hành vi – tâm lý – thể chế", hướng tới mục tiêu trung tâm là tăng cường hoạt động lập kế hoạch tài chính hưu trí, với kết quả kỳ vọng là nâng cao mức độ sẵn sàng tài chính khi nghỉ hưu một cách bền vững.

Tổng thể, luận án đóng góp ba điểm mới nổi bật: (1) Về lý thuyết, luận án xây dựng và kiểm định khung phân tích đa tầng, kết hợp yếu tố hành vi, tâm lý, xã hội và thể chế trong lập kế hoạch tài chính hưu trí; (2) Về phương pháp, luận án triển khai chuỗi nghiên cứu hỗn hợp ba giai đoạn – từ nhận diện yếu tố đến kiểm định mô hình – đảm bảo tính chặt chẽ và giá trị ngoại suy; (3) Về thực tiễn, luận án đưa ra bằng chứng khoa học và khuyến nghị chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí của người lao động Việt Nam thông qua giáo dục tài chính, củng cố niềm tin thể chế và thiết kế chính sách nhạy cảm giới.

Như vậy, kết quả của luận án không chỉ góp phần hoàn thiện nền tảng lý thuyết về hành vi lập kế hoạch tài chính hưu trí trong bối cảnh các nền kinh tế đang phát triển mà còn mang ý nghĩa thực tiễn rõ ràng đối với Việt Nam. Việc nâng cao năng lực lập kế hoạch tài chính của người dân, củng cố niềm tin vào hệ thống bảo hiểm xã hội và tạo dựng các cơ chế chính sách phù hợp sẽ là nền tảng quan trọng để xây dựng một hệ thống hưu trí đa tầng, bền vững và công bằng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trong dài hạn.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Hứa Phương Linh, Lê Thị Bích Loan, Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Hoàng Lan (2025), "Understanding barriers to retirement planning among industrial zone workers in vietnam: a qualitative study", *The 8th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (CIEMB8, 2025)*, 256-271, National Economics University Publishing House

2. Hứa Phương Linh, Nguyễn Đăng Tuệ, Lê Thị Bích Loan, Hatthachan Phimphanthavong. (2025). Qualitative research on retirement planning consulting services – customer and consultant perspectives. *VNU University of Economics and Business*, *5*(4), 102–108. https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i4.408

3. Hứa Phương Linh, Lê Thị Bích Loan, Nguyễn Đăng Tuệ (2025) Nghiên cứu định tính về hoạt động lập kế hoạch tài chính hưu trí: Tại sao giáo viên nữ Việt Nam chưa chuẩn bị tài chính cho nghỉ hưu, *VNU Journal of Economics and Business*, *5*(3), 85-90.

4. Hứa Phương Linh, Trịnh Quang Long, Nguyễn Đăng Tuệ (2023) Rural-urban gaps in financial knowledge and retirement planning confidence: a comparative study across developing countries in South East Asia and Central Asia. *Journal of Economics and Development*, Special issue 3 (2023), 2-17.